TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 156/2019/HNGĐ-ST
Ngày 10-9-2019
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vân Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Xuân Quyết

Ông Đào Tuấn Điệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 177/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3522/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Th; nơi cư trú: Xã Tân D, huyện An L, thành phố Hải Phòng, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Anh Sim M; nơi cư trú: Hàn Quốc, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày:

Chị và anh Sim M thông qua giới thiệu đã kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tổ chức lễ đính hôn ngày 11 tháng 11 năm 2015 và đăng ký kết hôn tại Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng vào ngày 15 tháng 01 năm 2016. Sau khi kết hôn và chung sống với nhau một thời gian, anh Sim M phải quay trở về Hàn Quốc để đi làm. Thời gian đầu giữa chị và anh Sim M vẫn thường xuyên liên lạc, tuy nhiên do bất đồng về ngôn ngữ, về phong tục tập quán, về quan điểm sống dẫn đến giữa chị và anh Sim M không có sự thông cảm chia sẻ với nhau, anh Sim M thường xuyên kiểm soát chị về mặt thời gian, giờ giấc đi lại nên vợ chồng thường cãi nhau. Bản thân chị và anh Sim M cũng đã có nhiều lần nói chuyện để hiểu nhau hơn và hòa giải mâu thuẫn nhưng cũng không có kết quả. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng cũng không còn, khoảng cách địa lý xa xôi, mâu thuẫn ngày càng căng thẳng và

trầm trọng, khả năng hàn gắn, đoàn tụ là không thể nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Sim M.

Về con chung và tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Sim M không có con chung, tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong đơn xin ly hôn gửi Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, bị đơn là anh Sim M trình bày:*

Anh thống nhất với chị Nguyễn Thị Th về quá trình kết hôn, về con chung, về tài sản chung cũng như nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn. Anh Sim M cũng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Th, không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung và tài sản chung.

Do anh Sim M đang ở nước ngoài và không yêu cầu hòa giải nên căn cứ khoản 2, khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án.

Tại phiên tòa: Chị Nguyễn Thị Th có mặt vẫn giữ nguyên quan điểm như trong đơn xin ly hôn và các bản tự khai. Anh Sim M đề nghị xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự được thẩm tra tại phiên tòa, xét thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Th và anh Sim M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng vào ngày 15 tháng 01 năm 2016, theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, đây là hôn nhân hợp pháp. Chị Nguyễn Thị Th có Đơn khởi kiện (về việc xin ly hôn) với anh anh Sim M. Vụ án có đương sự hiện đang sinh sống và làm việc ở nước ngoài. Nên theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Anh Sim M vắng mặt tại phiên tòa, anh có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, tài liệu của anh đã được Đại sứ quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Hàn Quốc chứng nhận ngày 05-7-2019. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Sim M.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự, chứng cứ do các đương sự cung cấp và phù hợp với ý kiến của đại diện gia đình, có đủ cơ sở xác định, quá trình chung sống chị Nguyễn Thị Th và anh Sim M không có hạnh phúc và thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng trên thực tế không còn tồn tại. Mặt khác do khoảng cách địa lý xa nhau cùng với việc bất đồng về

ngôn ngữ, khác nhau về phong tục, tập quán, văn hóa, quan điểm sống dẫn đến vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, không có sự cảm thông chia sẻ, vợ chồng đã ly thân mỗi người ở một nơi, không còn quan hệ về tình cảm và kinh tế. Nay cả hai bên cùng xác định tình cảm không còn và cùng đề nghị được ly hôn . Như vậy, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Sim M đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình cần chấp nhận đề nghị xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Th, cho chị Nguyễn Thị Th ly hôn anh Sim M.

[4] Về con chung và tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Sim M không có con chung và tài sản chung; không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo của các đương sự: Chị Nguyễn Thị Th và anh Sim M được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2, khoản 4 Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th.

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Sim M.

2. Về nuôi con, tài sản chung:

Chị Nguyễn Thị Th và anh Sim M không có con chung và tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào s ố tiền tạm ứng án phí đ ã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai số 0001974 ngày 14 tháng 8 năm 2019 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng; chị Nguyễn Thị Th đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Chị Nguyễn Thị Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Sim M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Vân Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Vân Thúy